

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2019/HNGĐ-ST**  
Ngày: 24 - 9 - 2019.  
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hưng;

Bà Nguyễn Việt Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Ngọc H, sinh năm: 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Ngọc H trình bày:

Năm 2016, được sự đồng ý của hai gia đình nên chị với anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chung sống thì anh T nói vợ đã chết nên cha mẹ chị với cha mẹ anh T đồng ý để chị sống với anh T. Nay vợ anh T về, anh T bỏ mặc mẹ con chị không chăm lo, anh T còn có lời lẽ xúc phạm gia đình chị, chị và anh T đã không còn chung sống với nhau, gia đình bên chồng không thừa nhận mẹ con chị. Chị nhận thấy giữa chị và anh

T không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị với anh T là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc H1 sinh ngày 03/3/2017 hiện do chị nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 18/6/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian chung sống như lời chị H trình bày, chung sống không đăng ký kết hôn. Anh không đồng ý theo yêu cầu của chị H. Về con chung: có 01 con chung như chị H trình bày. Chị H yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh cấp dưỡng anh không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Ngô Ngọc H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng, chị H yêu cầu không công nhận là vợ chồng là có căn cứ. Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị H với anh T là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc H1 sinh ngày 03/3/2017, hiện do chị H nuôi dưỡng, chưa đủ 36 tháng tuổi. Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Chị H yêu cầu nuôi con sau ly hôn, căn cứ điều luật đã viện dẫn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị H, giao con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc H1 sinh ngày 03/3/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét thấy anh T không trực tiếp nuôi con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị H trình bày anh T là thợ hồ, xét thấy thu nhập của anh T không ổn định nên xác định mức

cấp dưỡng nuôi con được tính theo lao động bình quân tại địa phương, buộc anh T cấp dưỡng mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp, cấp dưỡng mỗi tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng. Anh T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83, Điều 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; **điểm a khoản 5 Điều 27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Ngọc H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngô Ngọc H1 sinh ngày 03/3/2017 cho chị Ngô Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Ngô Ngọc H1 sinh ngày 03/3/2017 cho chị Ngô Ngọc H mỗi tháng 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu

tiền số 0004357 ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

- Chị Ngô Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Việt Hằng**